

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 2442/TTr-STNMT ngày 08/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục I, II chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CB, HCC;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Không quá 4,75 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, vùng	1. Địa điểm thực hiện: - Tổ chức; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (khu vực thành phố Lai Châu) nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất thuộc các huyện nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” của UBND cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).	Lệ phí: * Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần. - Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 50.000 đồng/lần. * Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. - Khu vực thành phố Lai Châu	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì thời gian được tăng thêm 08 ngày.	<p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa" UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: http://dichvucong.laichau.gov.vn</p> <p>(Trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có giấy uỷ quyền theo quy định và chứng minh thư của người được uỷ quyền)</p>	<p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/ lần</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 50.000 đồng/lần.</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (không có nhà và tài sản) 20.000 đồng/lần.</p> <p>- Khu vực các huyện</p> <p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 14.000 đồng/ lần.</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 25.000 đồng/lần.</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (không có nhà và tài sản) 10.000 đồng/lần.</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>19/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu: Số 42/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 31/2022/QĐ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí và mức thu phí, lệ phí tại biểu chi tiết kèm theo NQ số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu;</p> <p>- Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.</p>

PHỤ LỤC II:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>Thời gian: Không quá 4,75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã</p>	<pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B[Công chức Trung tâm Phục vụ HCC hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (Tiếp nhận, chuyển hồ sơ) Thời gian: 1/4 ngày làm việc] B --> C[Viên chức Văn phòng ĐK đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Kiểm tra, xử lý hồ sơ) Thời gian: 03 ngày làm việc] C --> D[Viên chức Văn phòng ĐK đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Tạm dừng hồ sơ: Đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, trung cầu giám định) Thời gian: Không tính thời gian] D --> E[Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Kiểm tra, xác nhận nội dung biến động) Thời gian: 01 ngày làm việc] E --> F[Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Đóng dấu, sao, quét, lưu hồ sơ, cập nhật HS địa chính) Thời gian: 1/2 ngày làm việc] F --> G[Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC, Bộ phận Một cửa cấp huyện (Thu phí, lệ phí (nếu có), trả kết quả) Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>Thời gian: Không quá 12,75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã.</p>	<pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B[Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC, Bộ phận Một cửa cấp huyện (Thu phí, lệ phí (nếu có), trả kết quả) Thời gian: Không quy định] B --> C[Công chức Trung tâm Phục vụ HCC hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (Tiếp nhận, chuyên hồ sơ) Thời gian: 1/4 ngày làm việc] C --> D[Viên chức Văn phòng ĐK đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Kiểm tra, xử lý hồ sơ) Thời gian: 08 ngày làm việc] D --> E[Viên chức Văn phòng ĐK đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Tạm dừng hồ sơ: Đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, trung cầu giám định) Thời gian: Không tính thời gian] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Kiểm tra, xác nhận nội dung biến động) Thời gian: 3,5 ngày làm việc] F --> G[Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện (Đóng dấu, sao, quét, lưu hồ sơ, cập nhật HS địa chính) Thời gian: 01 ngày làm việc] G --> B </pre>